TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01700

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kinh tế quốc tế (208115) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD304 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (20%)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08143042	LÊ THỊ	CHINH	DH08KM				6,5	7	6,9	6	9
2	~~07120050~~	~~TRƯƠNG MINH~~	~~CƯỜNG~~	~~DH08KT~~						V	V	
3	09143006	HUỲNH THỊ BÍCH	DIỄM	DH09KM				8	2,5	3,6	3	6
4	09120002	NGUYỄN THỊ BÍCH	DIỄM	DH09KT				6,5	6,5	6,5	6	5
5	10143011	NGUYỄN NGỌC MINH	DUY	DH10KM				0	4	3,2	3	2
6	09120070	PHẠM NHẤT	DUY	DH09KT				8	1	2,4	2	4
7	09120003	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	DH09KT				9	7,5	7,8	7	8
8	10143014	NGUYỄN THỊ TRÚC	DUYÊN	DH10KM				6	2	2,8	2	8
9	08120041	TRỊNH THỊ	GIANG	DH08KT				5,5	5	5,1	5	1
10	09143010	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÀ	DH09KM				8	5	5,6	5	6
11	09120040	PHẠM THIÊN	HẠ	DH09KT				6	5	5,2	5	2
12	09120041	TRẦN THỊ	HẬU	DH09KT				9	6,5	7,0	7	0
13	09143058	HỒ THỊ THANH	HIỀN	DH09KM				9	5	5,8	5	8
14	09143017	HUỲNH CAO TRÚC	LINH	DH09KM				8,5	6,5	6,9	6	9
15	09120014	TRẦN QUANG	LONG	DH09KT				6	2	2,8	2	8
16	08155003	TRỊNH XUÂN	LỢI	DH08KT				7,5	4	4,7	4	7
17	09120045	TRẦN THỊ YẾN	LY	DH09KT				8	2,5	3,6	3	6
18	09120046	HUỲNH NGỌC CÔNG	MINH	DH09KT				6	5	5,2	5	2

Số bài: 24 ; Số tờ: 29

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Phạm Thục Phương; Nguyễn Minh Tôn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Tô Văn Long

Ngày 4 tháng 1 năm 12

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01700

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kinh tế quốc tế (208115) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD304 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09120016	NGUYỄN THANH	MINH	DH09KT				9	2,5	3,8	3	8
20	09120047	NGUYỄN THỊ HỒNG	MƠ	DH09KT				9,5	5	5,9	5	9
21	09120048	NGUYỄN THỊ	NGA	DH09KT				9	2,5	3,8	3	8
22	10143042	PHẠM THỊ	NGA	DH10KM				6	2	2,8	2	8
23	09120049	TRẦN THỊ THU	NGA	DH09KT				9,5	10	9,9	9	9
24	10143048	NGUYỄN KIM	NGỌC	DH10KM				7	6,5	6,6	6	6
25	08143055	NGUYỄN THỊ	NHƯ	DH08KM				6	5,5	5,6	5	6

Số bài: 24 ; Số tờ: 24

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Phạm Thục Phương; Nguyễn Minh Tôn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Lê Xuân Lang

Ngày 4 tháng 1 năm 12

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01701

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kinh tế quốc tế (208115) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10159002	NGUYỄN THỊ	NHƯ	DH10KM	1	Như		6	3	3,6	4	6
2	10121003	PHÙNG XUÂN	NHƯỢNG	DH10PT	1			6	3	3,6	4	6
3	09120052	TRẦN PHI	PHONG	DH09KT	1			9,5	4,5	5,5	5	5
4	09120053	HOÀNG NGUYỄN	PHÚC	DH09KT	1			6	2	2,8	2	8
5	09120054	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	DH09KT							V	
6	10143061	LÊ NHƯ	QUỲNH	DH10KM	1			7	6	6,2	6	2
7	09120057	HUỲNH MINH	TẤN	DH09KT	1			6,5	5	5,3	5	3
8	09120071	NÔNG VĂN	THÁI	DH09KT	1			6	2	2,8	2	8
9	09155009	LÊ MINH	THẢO	DH09KT	1			7	8	7,8	7	8
10	09120024	DƯƠNG NGỌC	THÂN	DH09KT	1			9,5	7,5	7,9	7	9
11	09120025	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	DH09KT	1			7	9,5	9,0	V	0
12	09120060	PHẠM THỊ THU	THỦY	DH09KT	1			7,5	7	7,1	7	1
13	09120062	NGUYỄN THỊ TRÂM	THƯƠNG	DH09KT	2			9,5	8,5	8,7	8	7
14	10143081	LÝ THỦY	TIÊN	DH10KM	1			7,5	7,5	7,5	7	5
15	09120063	TRẦN HỮU	TOÀN	DH09KT	1			6	5,5	5,6	5	6
16	10143085	NGUYỄN NỮ	TRANG	DH10KM	1			6	2	2,8	2	8
17	09120065	TRẦN NGỌC THÙY	TRÂM	DH09KT	1			9	3	4,2	4	2
18	10159005	ĐÀO THỊ KIM	TRING	DH10KM	1			6	3	3,6	3	6

Số bài: 22 ; Số tờ: 22

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Phạm Thị Thuyền; Nguyễn Chí Ngọc Hà

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Trần Lang

Ngày 4 tháng 1 năm 12

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01701

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kinh tế quốc tế (208115) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	07120046	ĐÀO QUỐC	TUẤN	DH08KT	1			6	2	2,8	3	8
20	10120054	BẠCH VĂN	TƯỜNG	DH10KT							V	
21	09120030	NGUYỄN LƯU TƯỜNG	VÂN	DH09KT	1			7,5	7	7,1	7	1
22	09143085	NGUYỄN ĐỨC	VINH	DH09KM	1			8	2	3,2	3	2
23	09121016	LÊ	VŨ	DH09KT	1			7	5	5,4	5	4
24	09120032	NGUYỄN THỊ	XUÂN	DH09KT	1	Xuân		7,5	7	7,1	7	1

Số bài: 22 ; Số tờ: 22

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Phạm Thị Thuyền; Nguyễn Chí Ngọc Hà

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Lê Văn Lang

Ngày 4 tháng 1 năm 12